

MỘT TÔN GIÁO CHO SỰ TIẾN BỘ THỰC SỰ CỦA NHÂN LOẠI -- BẢN CHẤT, GIÁ TRỊ VÀ SỰ CHỌN LỰA NIỀM TIN TÔN GIÁO

(trích *VÌ SAO TIN PHẬT* của Ven. K. Sri Dhammananda

Thích Tâm Quang dịch Việt 2007

Nguyên tác: *What Buddhists Believe, Malaysia, 1987*)

CON NGƯỜI VÀ TÔN GIÁO

Con người là chúng sinh duy nhất trong thế giới này đã khám phá ra tôn giáo, biết thờ phụng và cầu nguyện.

Con người phát huy tôn giáo hầu thỏa mãn lòng mong muốn biết đời sống bên trong chính mình và thế giới bên ngoài mình. Những nền tôn giáo sơ khai khởi nguyên thuyết vật linh, khiến con người sợ hãi về những cái họ không biết và mong xoa dịu những sức mạnh mà họ nghĩ rằng đang ẩn tàng trong các vật vô tri vô giác. Thời gian trôi qua, những tôn giáo này dần biến đổi theo môi trường địa lý, lịch sử, kinh tế xã hội, chính trị, và tinh thần hiện hữu trong thời gian ấy.

Nhiều tôn giáo trở thành có tổ chức và hưng thịnh cho đến ngày nay do các tín đồ hậu thuẫn mạnh mẽ. Nhiều người bị lôi cuốn vào các tôn giáo có tổ chức do hình thức long trọng và nghi lễ, trong khi một số người lại thích tu tập theo tôn giáo riêng của họ, trong thâm tâm sùng kính các vị đạo sư của họ và áp dụng nguyên tắc đạo đức trong đời sống hàng ngày. Vì sự quan trọng của việc tu tập, tôn giáo nào cũng tự cho là một cách sống chứ không phải chỉ thuần túy đức tin mà thôi. Nhìn lại nguồn gốc và con đường phát triển của nhiều tôn giáo đã trải qua, điều đáng ngạc nhiên là các tôn giáo của loài người đã khác biệt nhau về phương pháp giải quyết, về sự hiểu biết và giải thích của các tín đồ, về mục tiêu và phương cách đạt được, và về khái niệm thưởng phạt đối với những hành vi đã làm.

Trong phương diện giải quyết, các lỗi hành trì có thể căn cứ trên đức tin, lòng sợ hãi, sự lý luận và tính vô hại: Đức tin hình thành căn bản của nhiều cách thức tu tập được khai triển để con người khỏi bị sợ hãi và đáp ứng được những nhu cầu của họ. Một tôn giáo của những quyền năng thần thông, hay huyền bí thì khai thác lòng sợ hãi phát xuất từ vô minh và hứa khả các lợi lạc vật chất căn cứ vào tâm tham ái. Một tôn giáo của sùng bái thì căn cứ trên cảm xúc và sợ hãi đối với siêu nhiên và do tin như vậy, có thể được trấn an bằng nghi thức và nghi lễ. Một tôn giáo của đức tin thì căn cứ trên lòng mong muốn đạt được sự tự tin khi phải đương đầu với đời sống và thân phận mong manh của con người.

Một số cách thức tu tập nảy nở do kết quả của sự phát triển kiến thức, kinh nghiệm và trí tuệ của con người. Phương pháp giải quyết hữu lý về tâm linh đã được áp dụng trong trường hợp này, kết hợp những nguyên tắc về giá trị con người và các định luật của thiên nhiên hay vũ trụ. Phương pháp này căn cứ vào tinh thần nhân đạo và tập trung vào sự trau dồi nhân phẩm. Một tôn giáo của luật nhân quả hay nghiệp báo căn cứ trên nguyên tắc tự lực cánh sinh và cho rằng cá nhân tự mình chịu trách nhiệm về hạnh phúc cũng như đau khổ và về sự giải thoát của chính mình. Một tôn giáo của trí tuệ căn cứ trên sự vận dụng lý trí và tìm hiểu đời sống cùng thực chất của những điều kiện thế gian qua kiến thức có tính cách phân tích.

Tính vô hại và thiện chí là những yếu tố thông thường hay thấy trong tôn giáo. Một tôn giáo của hòa bình căn cứ vào nguyên tắc không hại mình và hại người, các tín đồ phải trau dồi một đời sống hài hòa, phóng khoáng và an lạc. Một tôn giáo của thiện chí hay từ-ái căn cứ vào sự hy sinh và phục vụ cho lợi lạc và hạnh phúc của người khác.

Đạo giáo khác nhau theo khả năng hiểu biết của tín đồ và theo những sự giải thích của các chức sắc giảng dạy qua giáo lý và cách thức tu tập. Trong một số tôn giáo, giới chức có uy quyền ban hành luật lệ tôn giáo và tiêu chuẩn đạo đức, trong khi một số tôn giáo khác họ chỉ có thể khuyên giảng về nhu cầu và phương cách để hành theo các tiêu chuẩn ấy. Mỗi tôn giáo đều đưa ra những lý do về những khó khăn của con người, những bất bình đẳng và phương cách đối trị. Bằng cách giải thích, một số tôn giáo cho rằng con người phải đương đầu với những khó khăn ấy vì con người đang bị xét xử trên thế giới này. Khi cách giải thích như vậy được đưa ra, người khác có thể hỏi: "Để làm gì?" Làm sao con người có thể bị xét xử

trên căn bản chỉ một kiếp sống khi mà mỗi người đều khác nhau về kinh nghiệm, thể chất, tinh thần, xã hội, kinh tế, các yếu tố và điều kiện về môi sinh?

Mỗi tôn giáo đều có quan niệm riêng của mình về những gì được coi là mục tiêu của đời sống tâm linh. Đối với vài tôn giáo thì đời sống bất diệt nơi cõi trời hay thiên đường với vị Thượng Đế là cứu cánh cuối cùng. Đối với một số khác, mục tiêu chủ yếu của đời sống là sự hội tụ của một tâm thức bao quát tất cả (đại ngã) vì tin tưởng rằng mỗi kiếp sống là một đơn vị của tâm thức (tiểu ngã) và nó phải quay trở về với tâm thức nguyên thủy. Một số tôn giáo tin rằng chấm dứt khổ đau hay chấm dứt vòng sanh tử là mục đích tối hậu. Đối với tôn giáo khác, cả đến hạnh phúc thiên đường hay sự hòa nhập với Phạm Thiên (Đấng Tạo Hóa) chỉ là phụ thuộc trước cái mong manh của cuộc sống dù dưới bất cứ hình thức nào. Và cũng có một số tin là đời sống hiện tại chính nó thừa đủ để chứng nghiệm chủ đích của cuộc đời.

Muốn đạt được mục tiêu cứu cánh, mỗi tôn giáo đưa ra một phương pháp. Một số tôn giáo bắt các tín đồ phục tùng Thượng Đế hay tùy thuộc mọi thứ vào Thượng Đế. Một số khác chủ trương khổ hạnh tuyệt đối là những phương tiện để tự mình thanh lọc tất cả tội lỗi bằng cách tự hành xác. Một số khác nữa chủ trương giết thú vật, và nhiều loại nghi thức và nghi lễ cũng như tụng đọc các loại thần chú để thanh lọc hầu đạt mục tiêu cuối cùng. Cũng có tôn giáo hành trì nhiều loại khác nhau về phương pháp và tâm thành tín, cách chứng nghiệm chân lý, và tập trung tâm ý bằng con đường thiền định.

Mỗi tôn giáo có ý niệm khác nhau về hình phạt các hành vi tội lỗi. Theo một số tôn giáo, con người bị Thượng Đế đày đọa vĩnh viễn vì sự phạm tội của mình trong kiếp sống này. Một số khác nói rằng nhân và quả tác động do định luật thiên nhiên và hậu quả của hành vi chỉ sẽ chứng nghiệm trong một thời gian nào đó. Một số tôn giáo xác nhận kiếp sống này chỉ là một trong nhiều kiếp sống, và ai ai lúc nào cũng có cơ hội để tu sửa qua nhiều giai đoạn tiến triển cho đến khi đạt được mục đích là Hạnh Phúc Tối Thượng.

Trên đây cho thấy một loạt rộng lớn các phương pháp giải quyết, lập luận và mục tiêu khác nhau của các tôn giáo mà con người đã áp dụng. Điều rất hữu ích để ta không nên khư khư giữ chặt quan điểm giáo điều về tôn giáo của mình mà nên rộng mở và khoan dung với những quan điểm tôn giáo khác.

Đức Phật dạy: "Không nên chấp nhận giáo lý của Như Lai chỉ vì lòng tôn kính Như Lai, mà trước nhất hãy trải nghiệm giáo lý ấy giống như đem vàng thử vào lửa."

Sau khi nhấn mạnh sự quan trọng của việc luôn luôn mở rộng tâm ý đối với tất cả các học thuyết tôn giáo, phải nên nhớ rằng một tôn giáo phải được thực thi cho phúc lợi, tự do và hạnh phúc của tất cả chúng sinh. Đó là nguyên tắc đạo giáo phải được sử dụng tích cực để cải tiến phẩm chất đời sống của tất cả chúng sinh. Tuy nhiên ngày nay nhân loại đang suy sụp và đã đi lạc khỏi những nguyên tắc đạo lý căn bản. Những hành động vô luân và tội lỗi trở nên càng ngày càng nhiều, và những người có tâm đạo gặp nhiều khó khăn khi muốn duy trì một số nguyên tắc đạo lý trong đời sống hiện đại. Đồng thời tiêu chuẩn về nguyên tắc đạo lý căn bản cũng bị hạ thấp để thỏa mãn đòi hỏi của những đầu óc ô nhiễm và ích kỷ. Con người không nên vi phạm tiêu chuẩn đạo đức tổng quát cho hợp với lòng tham ái hay ham mê của riêng mình. Tốt hơn con người nên tự điều chỉnh theo những giới luật mà tôn giáo đã chỉ dạy. Giới luật được tuyên giảng do các bậc đạo sư giác ngộ đã nhận thức con đường cao thượng của đời sống dẫn đến an lạc và hạnh phúc. Những ai vi phạm những giới luật ấy là vi phạm định luật vũ trụ, mà theo Phật Giáo, sẽ đem lại hậu quả xấu do hành hoạt của nguyên nhân tinh thần.

Mặt khác, việc này không có nghĩa là ta phải mù quáng tuân hành theo mọi điều trong tôn giáo của mình, bất chấp có nên áp dụng vào thời đại tiên tiến hay không. Luật lệ tôn giáo và giới luật giúp cho con người sống một cuộc đời có ý nghĩa chứ không phải là để trói buộc con người vào lối hành trì cổ lỗ hay những nghi lễ và mê tín dị đoan. Một người giữ vững những nguyên tắc đạo lý căn bản phải tán dương trí thông minh của nhân loại và phải sống đứng đắn với nhân phẩm. Có một vài thay đổi trong hoạt động tôn giáo của chúng ta cho phù hợp với giáo dục và bản chất thay đổi của xã hội mà đồng thời không phải hy sinh những nguyên tắc cao thượng chung nhất. Nhưng phải nhận định rằng thay đổi bất cứ cách thức tu tập nào của tôn giáo bao giờ cũng khó khăn vì một số người bảo thủ chống đối lại sự thay đổi, dù rằng những sự thay đổi này mang lợi ích hơn. Quan điểm bảo thủ này giống như một vũng nước tù hãm, trong khi những ý kiến trong sạch giống như thác nước và nước tại thác luôn luôn đổi mới nên khả dụng.

XUYÊN TẠC TÔN GIÁO

Mặc dù giá trị của tôn giáo trong việc nâng cao đạo đức, nhưng cũng không sai khi nói rằng tôn giáo là mảnh đất phì nhiêu cho sự phát triển dị đoan và giả đạo đức thành tín, được che đậy trong lớp áo hào quang tín ngưỡng (đội lốt tôn giáo). Nhiều người dùng tôn giáo để trốn tránh những thực tế của đời sống, khoác áo tôn giáo và các biểu tượng đạo pháp. Tuy những người này cũng hay thường cầu nguyện tại các nơi thờ phượng nhưng thực ra họ không có đạo tâm và không hiểu được ý nghĩa tôn giáo là gì. Khi một tôn

giáo bị mất phẩm cách vì ngu si, tham quyền lực và ích kỷ, dân chúng sẽ chỉ thẳng ngay vào tôn giáo này và nói đó không phải là chánh đạo. Nhưng "Tôn Giáo" (chỉ sự thực hành nghi lễ bên ngoài của bất cứ giáo lý nào) phải được phân biệt từ chính giáo lý của đạo ấy. Trước khi phê bình, ta phải nghiên cứu giáo lý nguyên thủy của người khai sáng và xem có điều gì sai quấy trong đó không.

Tôn giáo khuyên người làm thiện và sống thiện, nhưng con người không quan tâm hành động như thế. Thay vì vậy họ thích bám víu vào những hình thức hành trì khác chẳng có giá trị đạo lý thực sự gì. Nếu họ cố gắng trau dồi tâm trí bằng cách diệt trừ ganh tị, ngã mạn, độc ác, ích kỷ, thì ít ra họ cũng tìm thấy đường lối đúng đắn để thực hành tôn giáo. Bất hạnh thay, họ lại làm tăng trưởng lòng ganh tị, ngã mạn, độc ác và ích kỷ thay vì đoạn trừ chúng. Nhiều kẻ tu cho rằng mình là người tu hành, nhưng lại phạm tội ác lớn nhất dưới danh nghĩa tôn giáo. Nhân danh đạo pháp họ chiến đấu, kỳ thị, và tạo bất ổn làm lạc mất mục đích cao đẹp của tôn giáo. Từ sự gia tăng nhiều cái được gọi là hoạt động tôn giáo, chúng ta có cảm tưởng là tôn giáo đang tiến triển nhưng thực sự là trái lại bởi vì ngày nay chỉ có một số rất ít tính chất thanh tịnh và hiểu biết là còn được đem hành tập đúng nghĩa.

Tu hành không có gì hơn là mở mang sự tỉnh thức nội tâm, tử bi và hiểu biết. Những khó khăn sẽ phải đối mặt trước tiên nhờ vào sức mạnh tinh thần của chính ta. Trốn chạy khó khăn dưới danh nghĩa duy tâm là thiếu can đảm. Trong những hoàn cảnh đầy dao động ngày nay, cả nam lẫn nữ giới đang nhanh chóng tuột gốc rơi vào sự tự hủy hoại. Trớ trêu là họ lại tưởng tượng mình đang xúc tiến thực hiện một nền văn minh thật huy hoàng.

Trong cảnh rối loạn này, nhiều quan niệm đạo lý sáng tạo linh hoạt đã được quảng bá để tạo thêm cảm dỗ và xáo trộn trong tâm con người. Tôn giáo hiện đang bị lạm dụng để tranh đạt lợi lộc và quyền lực riêng tư. Một số pháp môn trái đạo đức như tự do nhục dục, đã được khuyến khích bởi một nhóm tôn giáo vô trách nhiệm mong đem đạo của họ đến giới trẻ. Bằng cách khơi dậy những cảm giác dục vọng, những nhóm này hy vọng quyến rũ được trai gái theo tôn giáo của họ. Ngày nay trong thị trường đạo giáo, có tôn giáo thoái hóa thành một loại hàng rẻ tiền không mấy quan tâm gì đến giá trị đạo đức và những gì mà mình đại diện. Một số nhà truyền giáo lập luận rằng những hình thức thực hành về luân lý, đạo đức và giới luật không quan trọng bằng một người có đức tin và cầu nguyện Thượng Đế mà người đó tin rằng sẽ đủ sức cứu rỗi mình. Mục đích một số chức quyền tôn giáo đã lừa dối bịt mắt tín đồ ra sao tại Âu Châu, Karl Max đưa ra một nhận xét châm biếm: "Tôn Giáo là tiếng thở dài của sinh vật bị áp bức, là những cảm nghĩ của một thế giới vô tâm, chẳng khác gì là linh hồn của những vật thể không linh hồn. Tôn Giáo là thuốc phiện của con người".

Con người cần đạo không phải vì đạo cho mình một giấc mơ về kiếp sau hay ban cho mình một số giáo điều để hành trì, theo cách như vậy thì con người phải từ bỏ trí thông minh của mình và trở nên mỗi ưu phiền cho đồng loại. Một tôn giáo phải là một phương pháp đáng tin cậy và hợp lý dạy cho con người biết sống "tại đây và ngay bây giờ" như một chúng sinh trí thức và hiểu biết, trong khi nêu gương tốt cho người khác theo. Nhiều tôn giáo đã làm cho con người chuyển tư tưởng của mình ra khỏi mình để hướng về một một đấng tối thượng. Nhưng Phật Giáo hướng dẫn con người tìm an lạc nội tâm bên trong những tiềm năng ẩn nấp trong chính con người. "Pháp" (có nghĩa là giữ) không phải là điều mà ta tìm kiếm bên ngoài mình, vì trong lý giải cuối cùng thì con người là Pháp, và Pháp là con người. Cho nên, một tôn giáo thực sự tức là Pháp vốn không phải điều gì chúng ta đạt được từ bên ngoài nhưng là sự trau dồi và chứng ngộ được trí tuệ, tử bi và thanh tịnh được phát triển chính trong chúng ta.

TÔN GIÁO NÀO ĐÍCH THỰC?

Nếu tôn giáo nào có Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo thì có thể coi là một tôn giáo đích thực.

Con người thật rất khó tìm ra tại sao lại có quá nhiều tôn giáo khác nhau và tôn giáo nào là một tôn giáo đúng nghĩa. Tín đồ của mỗi tôn giáo cố gắng trình bày sự siêu việt của tôn giáo mình. Tính đa dạng thường tạo ra một số tính đồng dạng, nhưng trong vấn đề tôn giáo, con người lại nhìn nhau bằng ganh tị, sân hận và khinh khi. Những pháp môn được kính trọng nhất của một tôn giáo lại bị một tôn giáo khác cho là lỗ lã. Để giới thiệu những thông điệp thiêng liêng và hòa bình của mình, một số người lại dùng đến vũ khí và chiến tranh. Họ có làm ô nhiễm danh từ đẹp đẽ của tôn giáo không? Hình như có một số tôn giáo chịu trách nhiệm về sự chia rẽ thay vì đoàn kết nhân loại.

Muốn đi tìm một tôn giáo chân chính và đích thực, chúng ta phải cân nhắc bằng một đầu óc vô tư xem cái gì đúng là một tôn giáo giả hiệu. Tôn giáo hay triết lý giả hiệu gồm có: duy vật chủ nghĩa phủ nhận sự sống còn sau khi chết; chủ nghĩa phi luân lý chối bỏ thiện và ác; tôn giáo nào khẳng định con người được cứu rỗi hay bị đọa đầy bằng thần thông, thuyết tiến hóa hữu thần chủ trương là mọi thứ đều do tiền định và mọi người có thể được cứu rỗi nhờ đức tin đơn thuần mà thôi.

Phật Giáo không xây dựng trên những nền tảng bất toàn và bất ổn. Phật Giáo rất thực tế và có thể xác minh được. Chân lý của Phật Giáo đã được kiểm chứng bởi Đức Phật, kiểm chứng bởi các đệ tử của Ngài, và lúc nào cũng mở rộng cho bất cứ ai muốn kiểm chứng. Và ngày nay, Giáo lý của Đức Phật, đang được xác minh bởi những phương pháp nghiên cứu khoa học khắt khe nhất.

Đức Phật dạy rằng bất cứ hình thức tôn giáo nào cũng chân chính nếu chứa đựng Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo. Việc này cho thấy rõ ràng Đức Phật không muốn thiết lập một tôn giáo đặc biệt. Cái mà Ngài muốn là làm hiển lộ Chân Lý Tuyệt Đối của đời sống con người và thế giới. Mặc dù Đức Phật giảng dạy Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo, những phương pháp này không phải tài sản độc quyền của người Phật Tử. Đó là Chân Lý chung của tất cả.

Hầu hết họ thấy cần phải đưa ra các lập luận để "chứng minh" giá trị tôn giáo mà họ đang theo. Một số cho rằng đạo giáo của họ lâu đời nhất cho nên tích lũy chân lý. Số khác cho rằng đạo giáo của họ là tôn giáo cuối cùng hoặc mới nhất cho nên tóm thâu chân lý. Một số cho rằng tôn giáo của họ có nhiều tín đồ nhất cho nên bao gồm chân lý. Tuy nhiên không một lập luận nào trên đây có giá trị xác đáng để thiết lập chân lý cho một tôn giáo. Chỉ cần sử dụng lương tri và hiểu biết, ta cũng có thể đánh giá được một đạo giáo.

Một số truyền thống tôn giáo bắt con người phải phục tùng một quyền lực cao hơn họ, có khả năng kiểm soát sự sáng tạo, hành động và sự giải thoát cuối cùng của họ. Đức Phật không chấp nhận quyền năng ấy. Ngài cho rằng quyền năng ở chính nơi con người và xác nhận mỗi người là vị sáng tạo của chính mình, và chịu trách nhiệm về sự giải thoát của chính mình. Cho nên tại sao người ta nói: "Không có gì vô thần và không có gì hữu thần bằng Đức Phật". Tôn giáo của người Phật Tử cho con người ý nghĩa to lớn về phẩm giá, và cũng đồng thời cho con người trách nhiệm to lớn. Người Phật Tử không thể đổ lỗi cho sức mạnh bên ngoài khi tội lỗi xảy ra cho mình. Người Phật Tử có thể đương đầu với bất hạnh trong trầm tĩnh vì hiểu rằng mình có sức mạnh để thoát ra khỏi tất cả thống khổ.

Một trong những lý do tại sao Đạo Phật lôi cuốn được những người trí thức và có giáo dục vì Đức Phật thường khuyên tín đồ của Ngài là không nên chấp nhận điều được nghe thấy (ngay cả điều do chính Ngài nói) mà chưa trải nghiệm qua giá trị của nó. Giáo pháp của Đức Phật được duy trì và tồn tại chính xác vì nhiều nhà trí thức đã thử nghiệm mọi khía cạnh của giáo pháp ấy và đã kết luận rằng Đức Phật lúc nào cũng nói lên Chân Lý không thể phủ nhận được. Trong khi những nhà tôn giáo khác cố gắng "bảo đảm lại" giáo lý của vị khai sáng ra tôn giáo của họ dưới ánh sáng của kiến thức hiện đại về Vũ Trụ thì Giáo lý của Đức Phật đã được chính các khoa học gia xác chứng.

PHÁT TRIỂN ĐẠO ĐỨC VÀ TINH THẦN

Không được giáo dục về tinh thần con người sẽ không có trách nhiệm đạo đức: Con người không có trách nhiệm đạo đức là mối nguy cơ cho xã hội.

Đạo Phật là một ngọn hải đăng tuyệt vời hướng dẫn nhiều người thuần thành đến hạnh phúc trường cửu. Nhất là hiện nay Phật Giáo rất cần thiết cho thế giới đang bị phân hóa bởi các ngộ nhận về chủng tộc, kinh tế và ý thức hệ. Những sự hiểu lầm đó không bao giờ có thể xóa tan được trừ phi tinh thần từ-ái khoan dung được rộng mở đối với nhau. Tinh thần này chỉ có thể được trau dồi tốt nhất dưới sự hướng dẫn của Đạo Phật, một đạo luôn nhấn mạnh vào tinh thần cộng tác trong luân lý-đạo đức cho sự tốt đẹp của toàn thể vũ trụ. Chúng ta biết rằng rất dễ dàng học điều xấu mà không cần đến thầy dạy, nhưng trái lại học điều tốt cần phải có gia sư. Cho nên hết sức là cần thiết cho việc dạy đức hạnh bằng các giới luật và gương mẫu.

Không được giáo dục về tinh thần, con người sẽ không có trách nhiệm đạo đức : con người không có trách nhiệm đạo đức là mối nguy cơ cho xã hội.

Trong giáo lý của Đức Phật, sự phát triển tinh thần của con người quan trọng hơn sự phát triển phúc lợi vật chất. Lịch sử đã dạy chúng ta là không thể nào mong đạt cả hai cùng một lúc Hạnh Phúc thế gian và Hạnh Phúc vĩnh cửu . Đời sống của hầu hết mọi người thường được điều hòa bởi các giá trị tinh thần và nguyên tắc đạo đức mà chỉ tôn giáo công hiến mới có hiệu quả. Sự can thiệp của chính quyền vào đời sống của người dân tương đối sẽ không cần thiết nếu mọi người, nam cũng như nữ, có thể hiểu được giá trị của tâm thành tín, và có thể thực hành được những lý tưởng cho chân lý, công bằng và phục vụ.

Giới đức cần thiết để đạt giải thoát, nhưng giới đức không thôi chưa đủ. Giới đức phải được kết hợp với trí tuệ. Giới đức và trí tuệ giống như đôi cánh của con chim. Trí tuệ cũng có thể so sánh với đôi mắt của con người; còn giới đức như đôi chân. Giới đức giống như một chiếc xe mang con người đến cổng giải thoát. Nhưng trí tuệ là cái chìa khóa thật sự mở cổng ấy. Giới đức là một phần về phương cách sống tinh

tế và cao thượng. Không có một kỷ luật giới đức nào thì không thể thanh lọc được những ô nhiễm của kiếp sống hữu tình.

Phật Giáo không phải chỉ là nghi lễ lố lằng hay một huyền thoại được kể lại để giải trí hay để thoả mãn cảm xúc của con người, nhưng là một phương pháp phóng khoáng và cao thượng cho những ai thực tình muốn hiểu và chứng nghiệm thực chất của cuộc sống.